TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày: 12-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Xuân Cúc**;
2. Bà **Mai Thị Kim Thanh**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Phạm Văn Trọng**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thi Thị S, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 9, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh N (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà S: Bà Lê Thị C, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 14, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03/12/2021 của bà Thi Thị S, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà S và người đại diện theo ủy quyền của bà S là bà C trình bày:

Bà S tham gia góp hụi do chị H làm chủ thảo cụ thể như sau:

- Ngày 01/8/2020 âm lịch, bà mua 02 phần hụi tháng 1.000.000 đồng, trong dây hụi có 25 phần. Bà đã giao tiền cho chị H với số tiền 33.000.000 đồng.

- Ngày 15/4/2020 âm lịch, bà tham gia 01 phần và mua 02 phần hụi tuần 200.000 đồng, trong dây hụi có 50 phần. Bà góp hụi đến ngày 10/6/2021 âm lịch được 47 kỳ thì ngưng do dịch Covid-19, đến ngày 29/9/2021 âm lịch góp tiếp cho đến ngày 05/10/2021 âm lịch được thêm 01 kỳ nữa, tổng cộng 48 kỳ với số tiền thực đóng là 5.280.000 đồng. Hai phần hụi mua thì bà đã giao tiền cho chị H với số tiền 13.500.000 đồng.

- Ngày 29/10/2020 âm lịch, bà tham gia 03 phần và mua 04 phần hụi tuần 200.000 đồng, trong dây hụi có 41 phần. Bà góp hụi đến ngày 10/6/2021 âm lịch được 34 kỳ thì ngưng do dịch Covid-19, đến ngày 29/9/2021 âm lịch góp tiếp cho đến ngày 05/10/2021 âm lịch được thêm 01 kỳ nữa, tổng cộng 35 kỳ với số tiền thực đóng là 11.550.000 đồng. Bốn phần hụi mua thì bà đã giao tiền cho chị H với số tiền 17.640.000 đồng.

- Ngày 23/11/2020 âm lịch, bà tham gia 03 phần và mua 05 phần hụi tuần 200.000 đồng, trong dây hụi có 35 phần. Bà góp hụi đến ngày 10/6/2021 âm lịch được 28 kỳ thì ngưng do dịch Covid-19, đến ngày 29/9/2021 âm lịch góp tiếp cho đến ngày 05/10/2021 âm lịch được thêm 01 kỳ nữa, tổng cộng 29 kỳ với số tiền thực đóng là 9.570.000 đồng. Năm phần hụi mua thì bà đã giao tiền cho chị H với số tiền 10.920.000 đồng.

- Ngày 01/5/2021 âm lịch, bà tham gia 05 phần và mua 07 phần hụi tuần 200.000 đồng, trong dây hụi có 53 phần. Bà góp hụi đến ngày 10/6/2021 âm lịch được 05 kỳ thì ngưng do dịch Covid-19, đến ngày 29/9/2021 âm lịch góp tiếp cho đến ngày 05/10/2021 âm lịch được thêm 01 kỳ nữa, tổng cộng 06 kỳ với số tiền thực đóng là 3.300.000 đồng. Bảy phần hụi mua thì bà đã giao tiền cho chị H với số tiền 37.800.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà đã góp cho chị H là 142.560.000 đồng. Ngày 29/10/2021, chị H tuyên bố bể hụi và tránh né bà nên bà mới kiện.

Nay bà yêu cầu chị H trả cho bà 142.560.000 đồng tiền hụi còn nợ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là chị Trần Thị Thanh H vắng mặt nên không có trình bày:

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S. Buộc chị H có nghĩa vụ trả lại cho bà S 142.560.000 đồng tiền hụi còn nợ; ghi nhận bà S không yêu cầu tính lãi.

+ Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà S vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho bà C đại diện. Chị H vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà S và chị H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, bà C đại diện cho bà S yêu cầu chị H trả cho bà S 142.560.000 đồng tiền hụi còn nợ, không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu của bà S thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, bà S đã cung cấp được tất cả các chứng cứ là các giấy góp hụi, chốt hụi (các bút lục 40, 41, 42, 43, 46, 48) thể hiện việc bà có tham gia góp hụi, mua hụi với chị H ở 05 dây hụi bà khởi kiện trong vụ án này và việc chị H xác nhận có nợ tiền hụi của bà với số tiền nêu trên. Do đó, việc khởi kiện của bà S là có căn cứ chấp nhận. Chị H vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án, không có chứng cứ phản bác nên xem như không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy, cần buộc chị H có nghĩa vụ trả cho bà S số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; ghi nhận bà S không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị H phải chịu 7.128.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thi Thị S đối với chị Trần Thị Thanh H về việc tranh chấp Hợp đồng góp hụi.

Buộc chị Trần Thị Thanh H có nghĩa vụ trả lại cho bà Thi Thị S 142.560.000 (một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền hụi còn nợ; ghi nhận bà Thi Thị S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng chị H còn phải trả cho bà S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 7.128.000 (bảy triệu một trăm hai mươi tám nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Thi Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Thi Thị S 3.564.000 (ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006930 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà S biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung